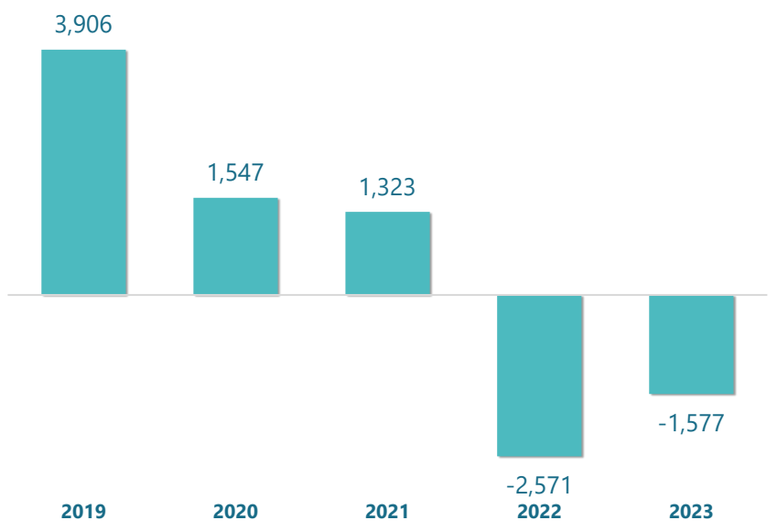
CTCP Garmex Sài Gòn

FireAnt

Ngày 29/12/2023	7,990 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.6%	**-11.2%**	**-10.2%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	7,270 - 11,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	263
Số lượng CPLH (CP)	32,950,999
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,410
Sở hữu nước ngoài	7.1%
Beta	0.53
EPS	-1,577
P/E	-5.1

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

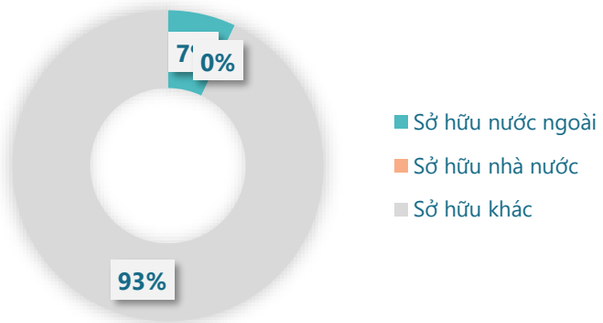
DT thuần
2023
8.30
tỷ VNĐ
YoY: ▼284| -97.2%

LN trước thuế
2023
-44.6
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 40.9| 47.9%

LN sau thuế
2023
-52.0
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 32.7| 38.7%

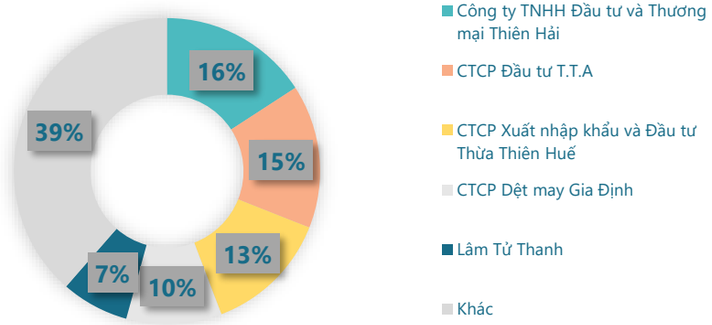
ROE
2023
-12.4%
+/- YoY: ▲ 2.4%

Cơ cấu sở hữu



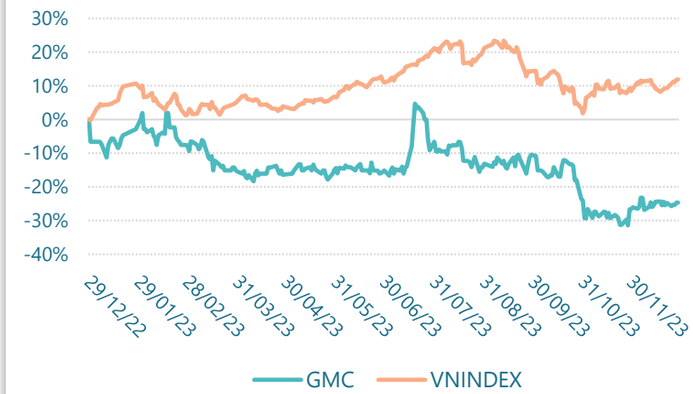
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

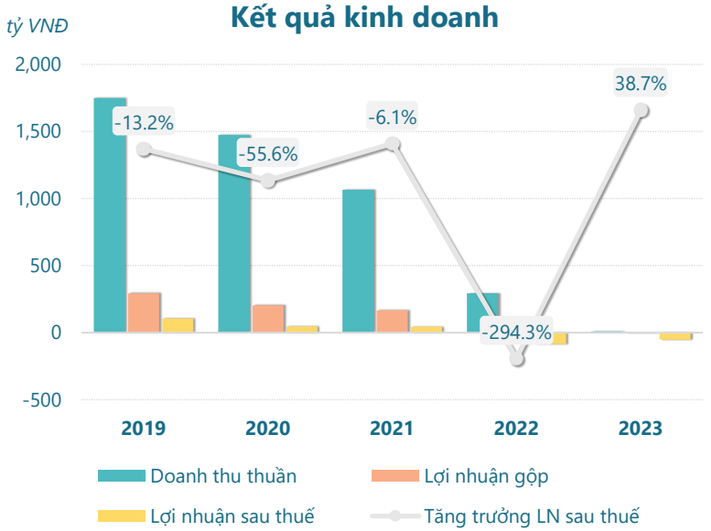


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

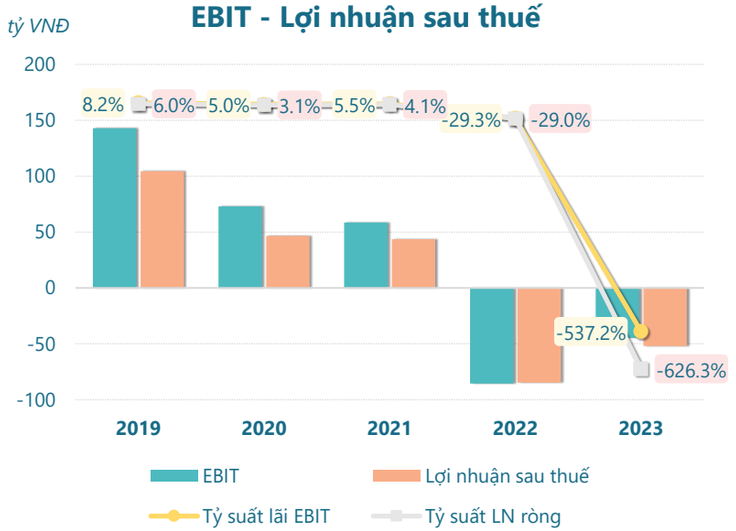


Kết quả kinh doanh



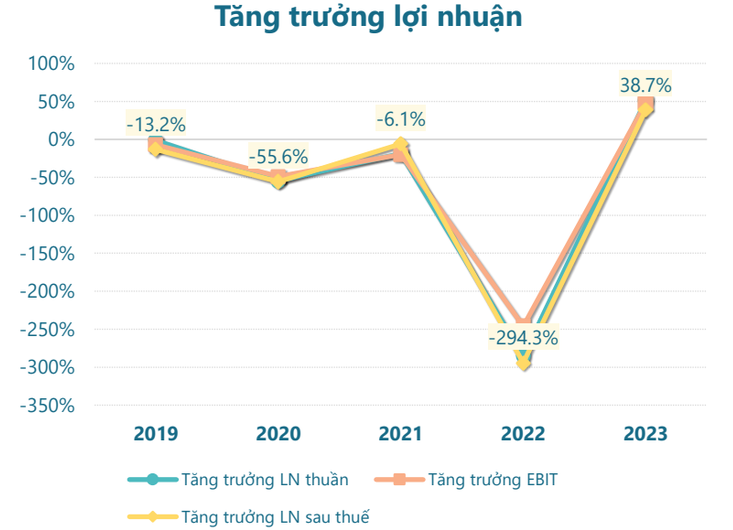
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



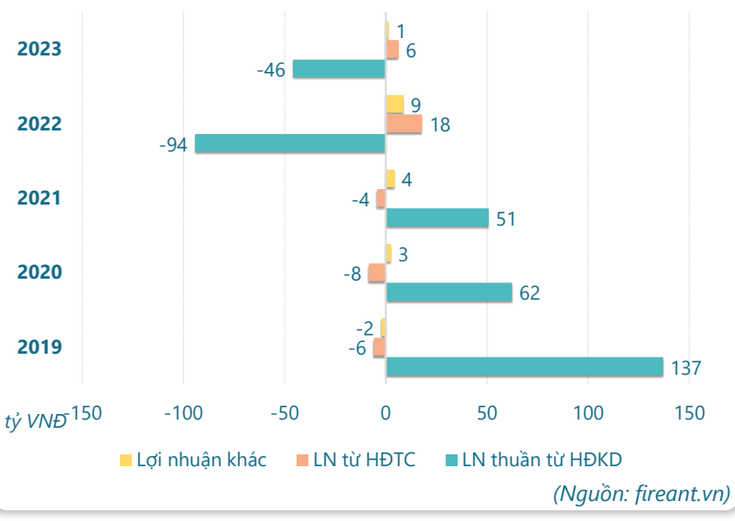
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



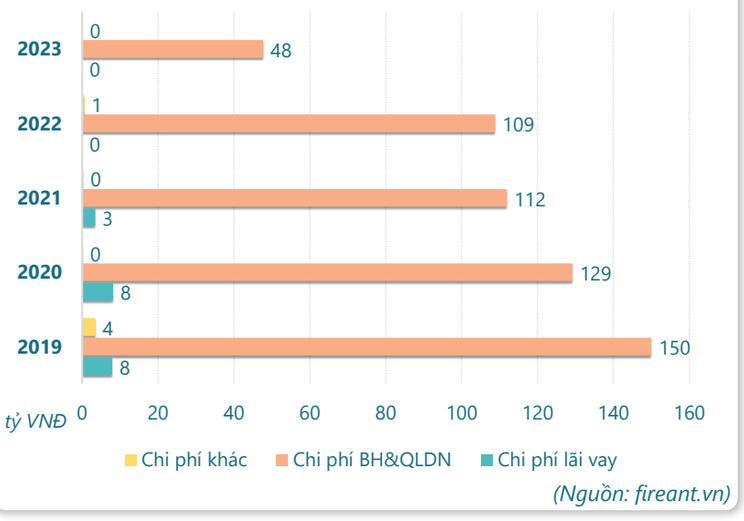
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



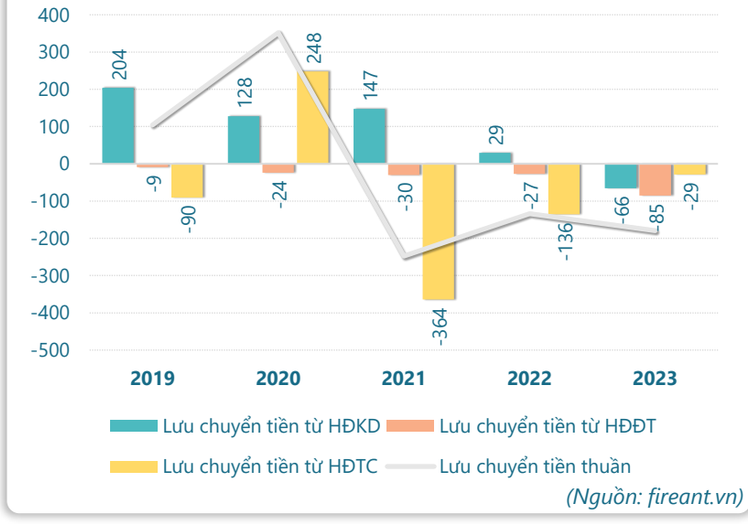
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



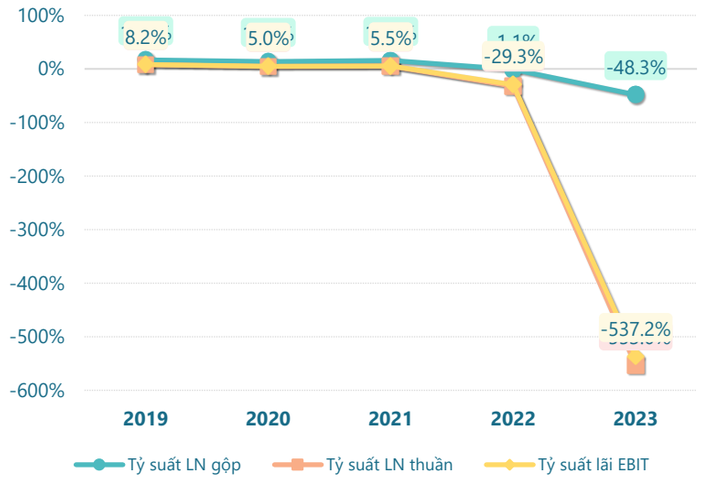
(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



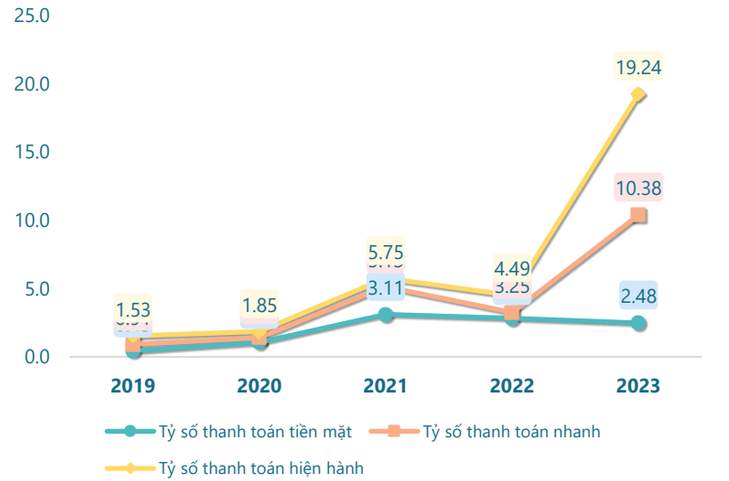
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



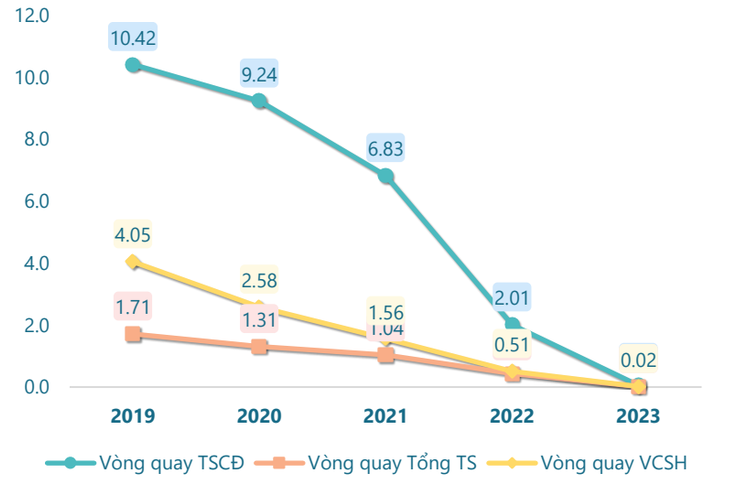
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



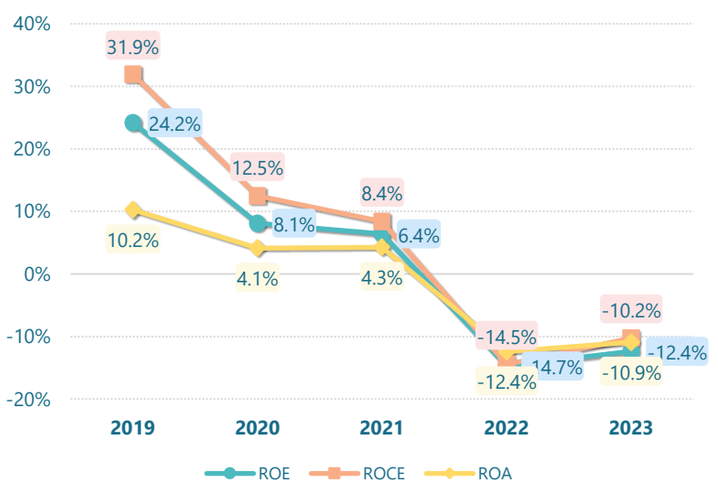
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



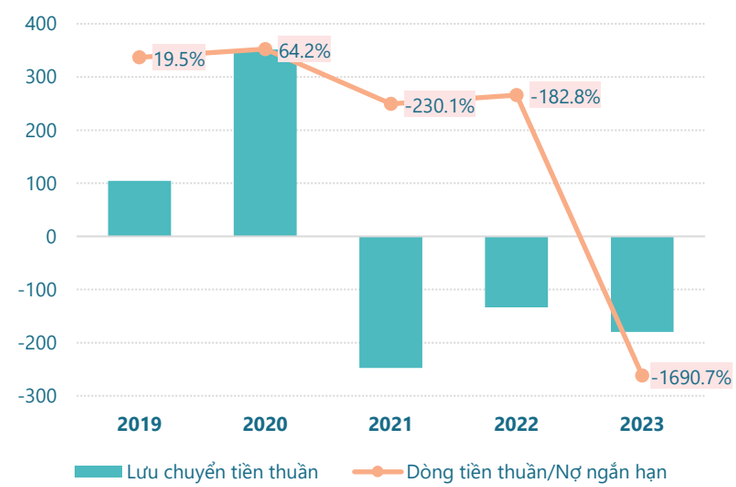
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



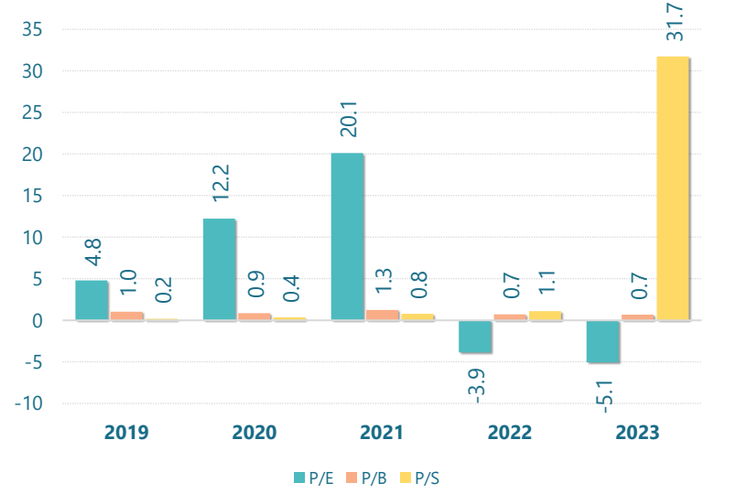
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)